TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ - ST.
Ngày: 16/8/2021.
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy, bà Vì Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnYên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K - Sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Hiện đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện Ma túy tỉnh Sơn La, vắng mặt (đã có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 07 tháng 6 năm 2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Lò Thị T trình bày.

Chị và anh K kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 10 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc và đã được UBND thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chị được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi thành hôn vợ chồng chị chung sống tại Tiểu khu x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K nghiện ma túy, chị T và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không cai nghiện được, đến nay đã được 7 năm, hiện nay anh K đang đi cai nghiện tại cơ sở điều trị ma túy tỉnh Sơn La. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có với nhau 1 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/5/2014. Hiện nay anh K đang điều trị nghiện ma túy nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị T xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Anh Nguyễn Duy K trình bày.

Anh K hoàn toàn nhất trí như ý kiến trình bày của Chị Lò Thị T về quá trình tìm hiểu, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng, thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng. Anh nghiện ma túy và đang điều trị tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, nhưng anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chưa đến mức phải ly hôn, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị quay trở về đoàn tụ với nhau.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có với nhau 1 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/5/2014. Vì anh K hiện nay đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, sau khi điều trị nghiện ma túy xong anh muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/8/2021 Anh Nguyễn Duy K cho rằng anh đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên hiện nay anh đang phải điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, do đó đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt, anh K vẫn giữ nguyên quan điểm xin được đoàn tụ cùng vợ con.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho Chị Lò Thị T và Anh Nguyễn Duy K được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/5/2014 cho Chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị T không yêu cầu anh K đóng góp tiền nuôi con chung cùng với chị.

- Về tài sản chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, Chị Lò Thị T đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Anh Nguyễn Duy K đã được tự viết bản tự khai và đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh K kết hôn với nhau vào ngày 23/10/2012. Khi kết hôn anh chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn theo quy định pháp luật và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, tỉnh Sơn La. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị T và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau và nguyên nhân chính do anh K nghiện ma túy, chị T và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không cai nghiện được, và hiện nay anh K đang phải tập chung điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành cho anh K viết bản tự khai. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị T. Tòa án xác minh với chính quyền địa phương xác định: Cuộc sống chung của vợ chồng chị T, anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên chơi bời, mắc vào các tệ nạn xã hội, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Đối với yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa Chị Lò Thị T và Anh Nguyễn Duy K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị T là có căn cứ, cần xử cho chị T được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị đều xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/5/2014, nguyện vọng của chị T là xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu sau khi ly hôn, xét thấy nguyện vọng của chị T là chính đáng, do anh K hiện nay đang điều trị nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện Ma túy tỉnh Sơn La, không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu và hiện nay cháu vẫn ở cùng với chị T, nguyện vọng của cháu Nguyễn Thành L cũng xin được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi

mặt cho cháu cần giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/5/2014 cho Chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Do chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng với chị, nên không đề cập việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh chị xác định không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai anh chị đều xác định không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho Chị Lò Thị T được ly hôn với Anh Nguyễn Duy K.

2. Về con chung:

Giao cháu cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 15/5/2014 cho Chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Do chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng với chị, nên không đề cập việc giải quyết trong vụ án này.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001671 ngày 21/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- V KS nhân dân huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- UBND thị trấn Yên Châu, huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Triệu Văn Quang